

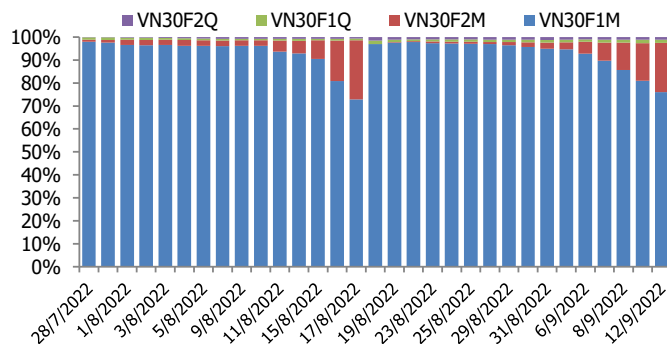
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2209	15/9/2022	3	1276.80	36,291
VN30F2210	20/10/2022	38	1268.00	10,233
VN30F2212	15/12/2022	94	1264.40	689
VN30F2303	16/3/2023	185	1259.60	549

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phải sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Tuy nhiên, áp lực chốt lời trong phiên chiều khiến các HĐTL thu hẹp mức tăng giá. Kết phiên, basis hợp đồng VN30F2209 cải thiện so với phiên trước đó và đạt giá trị +1,20 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng vào nhịp hồi phục của chỉ số VN30-Index. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh so với phiên liền trước, đạt 156.826 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng lời HĐTL tháng 09 với 1.474 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 9.065 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở phục hồi nối tiếp đà tăng từ phiên cuối tuần trước, diễn biến của thị trường trong hơn 1 tuần vừa qua khá tương đồng ở chỗ phiên sáng phục hồi tốt trong khi yếu đi ở phiên chiều, phiên hôm nay thậm chí chỉ số Vn-index suýt để mất thành quả trong phiên sáng ở những phút cuối. Sở dĩ thị trường suy yếu khi lượng cổ phiếu mới về tài khoản ở chu kỳ T+2,5 là do thanh khoản đã có dấu hiệu chững lại và không tăng thêm nữa, như phiên hôm nay thanh khoản khớp lệnh đã xuống mức thấp nhất kể từ giữa tháng 7.
- Với bản chất của thị trường rằng chưa (tăng giảm đan xen) không thể hiện rõ xu hướng tăng hay giảm, các yếu tố bất ngờ với chỉ số có thể xảy ra. Do vậy, nhà đầu nên cân nhắc chiến lược mua thấp, bán cao trong biên độ ở phiên giao dịch đầu tuần tới. Trường hợp giá quay về lấp lại vùng hỗ trợ phản ứng giá 1260-1268 điểm, nhà đầu tư có thể cân nhắc mua lên với mục tiêu giá trên 1286-1290 điểm, là vùng kháng cự MA20 ngày. Trong trường hợp giá không giữ được trạng thái phục hồi này, chiến lược bán theo xu hướng nên được áp dụng khi giá có dấu hiệu tăng rớt tại vùng nền 1282 điểm (MA100 ngày).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

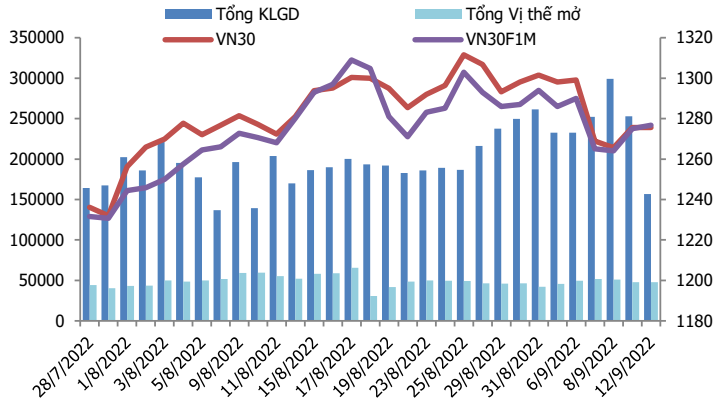
Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Long VN30F2209 quanh khu vực 1268 – 1272 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là ngưỡng hỗ trợ mạnh 1260 điểm và vùng giá mục tiêu là 1282 - 1286 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.

### Chiến lược giao dịch spread

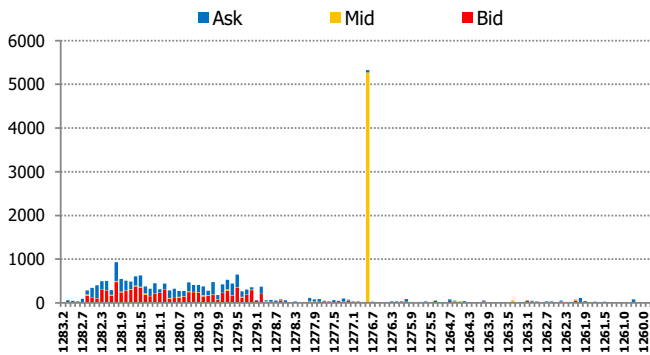
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2209	1276.8	0.14	153,065	-38.6	36,291	-6.5
VN30F2210	1268.0	0.38	3,716	19.4	10,233	29.9
VN30F2212	1264.4	0.35	7	-95.6	689	-0.9
VN30F2303	1259.6	0.21	40	0.0	549	-1.4
<b>Tổng</b>			156,828	-37.9	47,762	-0.4

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Tuy nhiên, áp lực chốt lời trong phiên chiều khiến các HĐTL thu hẹp mức tăng giá. Kết phiên, basis hợp đồng VN30F2209 cải thiện so với phiên trước đó và đạt giá trị +1,20 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng vào nhịp hồi phục của chỉ số VN30-Index.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 38% so với phiên liền trước, đạt 156.828 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 09 với 153.065 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 09 với 1.474 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 9.065 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2209 là 1.275,74 điểm (thấp hơn 1,06 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2210 là 1.277,32 điểm (+9,32 điểm), VN30F2212 là 1.279,85 điểm (+15,45 điểm) và VN30F2303 là 1.283,98 điểm (+24,38 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

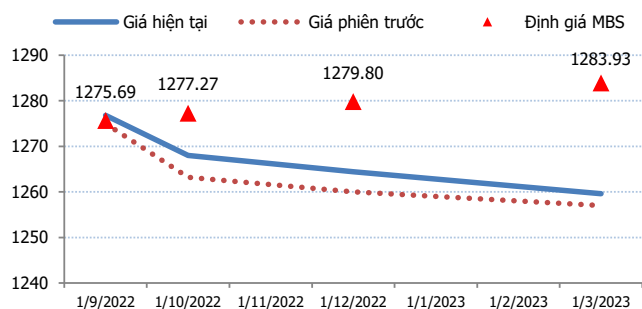
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>SELL</b>	<b>NEUTRAL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1268-1272</b>	<b>1259-1263</b>	<b>1250-1256</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1280-1283</b>	<b>1286-1290</b>	<b>1320-1326</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-8.8	-11.80	3	-5.68
VN30F1Q - VN30F1M	-12.4	-15.00	2.6	-9.30
VN30F1Q - VN30F2M	-3.6	-3.20	-0.4	-3.62
VN30F2Q - VN30F1M	-17.2	-18.00	0.8	-15.98
VN30F2Q - VN30F2M	-8.4	-6.20	-2.2	-10.3
VN30F2Q - VN30F1Q	-4.8	-3.00	-1.8	-6.68

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

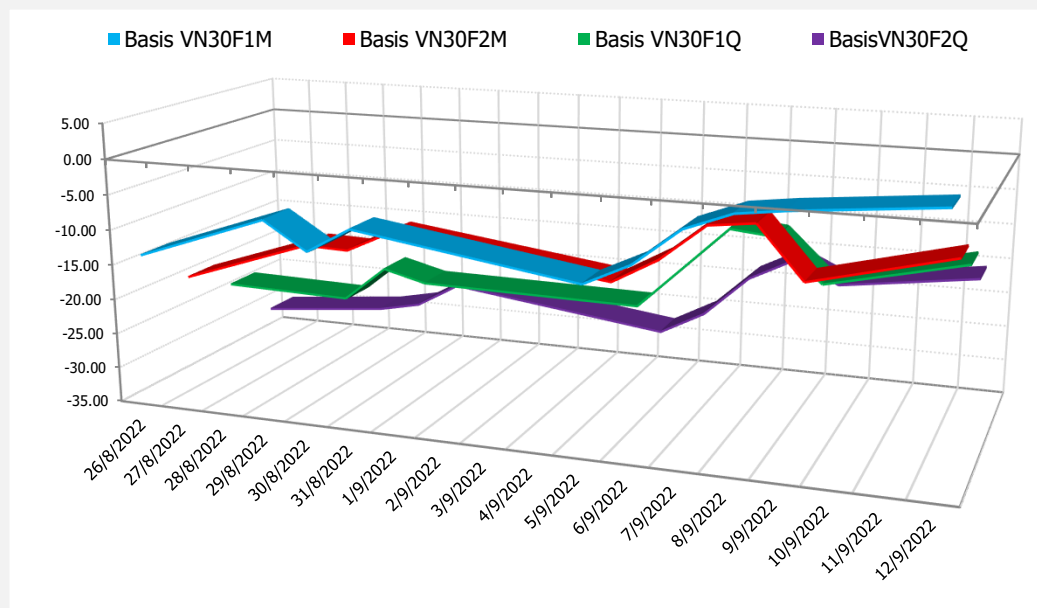


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Kết phiên, basis hợp đồng VN30F2209 cải thiện so với phiên trước đó và đạt giá trị +1,20 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng vào nhịp hồi phục của chỉ số VN30-Index.

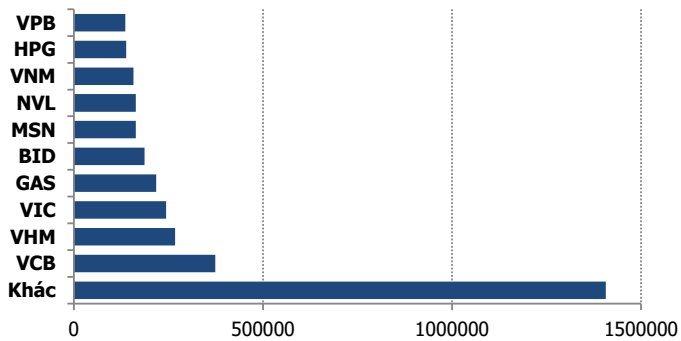
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -17,2 điểm đến -3,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) tăng lên 3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

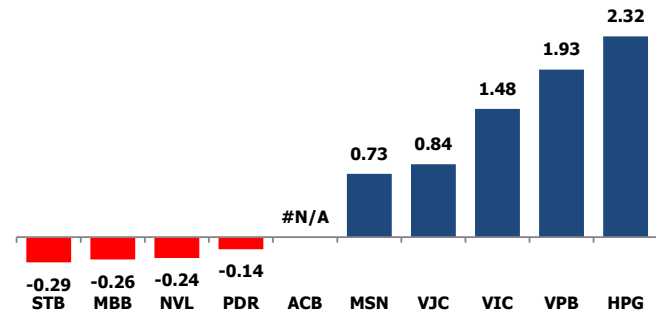


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1249.62	1275.6
<b>Thay đổi</b>	0.84	-0.04
<b>%Chg</b>	0.07	0.00
<b>YTD</b>	-16.60	-16.94
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,968.64	3,456.53
<b>P/E</b>	13.43	11.04
<b>P/B</b>	2.06	2.09

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Trái với diễn biến phiên sáng, nhóm cổ phiếu VN30 quay đầu gia tăng gánh nặng lên thị trường khi có 17 mã giảm và chỉ còn 11 mã giữ được sắc xanh. Trong đó, các cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán đang dẫn đầu xu hướng giảm như STB giảm 2,7%, SSI giảm 1,6%, VIB và ACB đều giảm hơn 1%...Ngoài ra, một số mã lớn như MSN, NVL, VNM, VIC, GVR quay đầu điều chỉnh giảm nhẹ dưới 1%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 0,04 điểm (-0,0%) xuống 1.275,60 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 109 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.898 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với 164 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như PVD (+72,64 tỷ đồng), HPG (+71,37 tỷ đồng), DGC (+60,54 tỷ đồng), VRE (+30,27 tỷ đồng), NLG (+13,78 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,249.62	0.07	13.43	(16.60)
<b>Dow Jones</b>	32,381.34	0.71	17.84	(10.89)
<b>S&amp;P500</b>	4,110.41	1.06	20.05	(13.76)
<b>Nikkei 225</b>	28,640.36	0.34	28.90	(0.53)
<b>Shanghai</b>	3,262.05	0.82	14.26	(10.38)
<b>DAX</b>	13,402.27	2.40	12.90	(15.63)
<b>Vàng</b>	1,722.46	(0.12)		(5.84)
<b>Dầu WTI</b>	87.14	(0.73)		15.86

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 05/09/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	0.2%	1.3%	1.3%
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 8)	52.1	50.9	49.6
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 8)	52.5	52.5	50.9
<b>Thứ Ba - 06/09/2022</b>			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 9)	1.85%	2.35%	2.35%
Anh - PMI xây dựng (Tháng 8)	48.9	48.0	49.2
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 8)	56.7	55.1	56.9
<b>Thứ Tư - 07/09/2022</b>			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.7%	1.0%	0.9%
Canada - Quyết định lãi suất	2.50%	3.25%	3.25%
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 8)	49.6	48.3	60.9
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.5%	0.7%	0.9%
<b>Thứ Năm - 08/09/2022</b>			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 9)	0.00%	0.50%	0.75%
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của NHTW	0.75%		1.50%
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 9)	0.50%	1.25%	1.25%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	228K	240K	222K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-3.326M	-0.250M	8.844M
<b>Thứ Sáu - 09/09/2022</b>			
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 8)	-30.6K	15.0K	-39.7K

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ tăng điểm khi đồng USD suy yếu và niềm tin ngày càng tăng rằng lạm phát cao đã đạt đỉnh giúp đà phục hồi của Phố Wall tiếp tục diễn ra trước khi báo cáo lạm phát quan trọng được công bố. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 229,63 điểm (+0,71%) lên 32.381,34 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 1,06% lên 4.110,41 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 1,27% lên 12.266,41 điểm.
- Giá dầu tiếp tục tăng khi các cuộc đàm phán hạt nhân Iran dường như gặp trở ngại và lệnh cấm vận đối với dầu Nga được đưa ra, với nguồn cung khan hiếm đang phải vật lộn để đáp ứng nhu cầu vẫn còn cao. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 1,25% lên 94 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 99 xu (+1,1%) lên 87,78 USD/thùng.
- Giá vàng có lúc tăng 1%, được hỗ trợ bởi đồng USD suy yếu, trong khi nhà đầu tư chờ đợi dữ liệu lạm phát quan trọng để tìm kiếm tín hiệu và tốc độ nâng lãi suất của Fed. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,49% lên 1.724,386 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,42% lên 1.735,80 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 STB, MBB và NVL là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, STB lấy đi 0,3 điểm của chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.70	30,500	-0.16	2.47%	238.18	1.93	8.11	1.49
TCB	Banks	6.97	37,650	-0.40	0.93%	48.514	0.59	6.50	1.27
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.37	84,300	0.36	1.07%	60.687	0.00	18.75	4.74
VHM	Real Estate Management & Development	6.34	59,900	2.50	2.83%	236.539	0.41	9.48	2.21
HPG	Metals & Mining	6.17	23,800	0.00	2.10%	629.858	2.32	5.01	1.39
MSN	Food Products	6.03	116,100	-0.95	1.75%	37.883	0.73	16.03	5.61
MWG	Specialty Retail	5.98	72,000	2.78	4.58%	543.544	0.53	21.53	4.84
ACB	Banks	5.59	24,000	-1.04	1.89%	33.26	0.00	6.82	1.54
NVL	Real Estate Management & Development	5.36	84,700	-0.94	1.43%	237.515	-0.24	50.81	4.41
VNM	Food Products	5.14	75,900	-0.79	1.20%	104.893	0.17	18.57	4.61
VIC	Real Estate Management & Development	4.98	64,400	-0.62	1.72%	35.585	1.48	#N/A N/A	2.29
MBB	Banks	4.59	22,700	-0.44	1.77%	68.527	-0.26	6.52	1.51
STB	Banks	3.63	23,750	-2.74	3.46%	134.982	-0.29	12.14	1.22
VCB	Banks	3.33	78,800	0.38	1.14%	55.391	0.43	15.00	3.05
HDB	Banks	2.95	25,800	-0.58	2.92%	27.795	0.44	7.39	1.55
VJC	Airlines	2.59	118,000	-0.42	1.46%	46.153	0.84	666.96	3.70
VIB	#N/A	2.22	23,600	-1.06	4.36%	35.84	#N/A	6.84	1.74
VRE	Real Estate Management & Development	2.03	27,500	4.55	4.16%	53.236	0.09	50.39	2.06
SSI	Capital Markets	1.88	22,200	-1.58	2.97%	265.331	0.16	8.17	1.62
TPB	Banks	1.73	27,000	-0.19	1.12%	22.159	0.08	7.68	1.47
CTG	Banks	1.57	26,850	0.74	0.93%	43.527	0.00	8.85	1.27
KDH	Real Estate Management & Development	1.34	35,500	0.85	0.84%	26.466	0.00	20.40	2.36
PDR	Capital Markets	1.17	53,500	0.19	1.70%	103.344	-0.14	17.19	4.67
SAB	Food Products	1.11	193,800	0.62	2.06%	44.675	0.15	27.79	5.44
GAS	Gas Utilities	0.88	114,000	-0.26	1.67%	41.752	0.22	17.05	3.66
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.67	14,050	0.36	2.48%	152.601	0.21	20.87	1.12
BID	Banks	0.61	37,000	-0.27	1.90%	34.785	0.06	14.40	2.05
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.41	40,200	0.12	1.86%	18.94	0.05	55.70	2.20
BVH	Beverages	0.34	56,600	0.00	1.42%	46.98	0.05	23.47	1.92
GVR	Real Estate Management & Development	0.33	25,350	-1.38	3.42%	36.507	0.06	21.49	2.02

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>